TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2024/QĐCN -TTLH	*Mai Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của anh Lò Văn L và chị Cầm Thị B.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Lò Văn L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản R, xã S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

+ Chị Cầm Thị B, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản G, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024 cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Lò Văn L và chị Cầm Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị B có 02 con chung. Anh chị thỏa thuận: Chị Cầm Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Thị D, sinh ngày 16/7/2008 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Lò Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Trung H ngày 17/6/2010 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh chị không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị B và anh L được quyền thăm nom con mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị B và anh L xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương